

Số: 613/2021/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 24 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ các điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 548/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trần Thanh N, sinh năm 1991

Địa chỉ: phường 10, quận Gò Vấp, TPHCM

- Bà Đinh Thị Hải A, sinh năm 1994

Địa chỉ: phường Thạnh Xuân, quận 12, TPHCM

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Trần Thanh N và bà Đinh Thị Hải A là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60 do Ủy ban nhân dân phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2018.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 06/5/2021 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16/6/2021, ông Trần Thanh N và bà Đinh Thị Hải A yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Cả hai không có con chung và không có tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Trần Thanh N và bà Đinh Thị Hải A thật sự tự nguyện ly hôn. Cả hai thống nhất không có con chung và không có tài sản chung.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh N và bà Đinh Thị Hải A thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 60 do Ủy ban nhân dân phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2018 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông Trần Thanh N và bà Đinh Thị Hải A đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0028501 ngày 14/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- CCTHADS QGV;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Lê Tứ Nhị**